

Số: 146 / 2010/TTLT/BTC-BCA-BQP

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2010

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp
thông tin hải quan và thông tin về người nộp thuế

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật số 42/2005/QH11 ngày 14/6/2005 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Bộ Tài chính, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin hải quan và thông tin về người nộp thuế như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin hải quan và thông tin về người nộp thuế giữa cơ quan Hải quan và cơ quan Thuế thuộc Bộ Tài chính với các cơ quan chức năng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng (sau đây gọi chung là các bên).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan Hải quan, cơ quan Thuế, các cơ quan chức năng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các tổ chức, cá nhân khác tham gia hoặc liên quan đến việc trao đổi, cung cấp thông tin hải quan và thông tin về người nộp thuế.

Điều 3. Nguyên tắc trao đổi, cung cấp thông tin

1. Việc trao đổi, cung cấp thông tin phải thực hiện theo quy định của pháp luật và trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi bên.

2. Thông tin được trao đổi, cung cấp phải sử dụng đúng mục đích, phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ của bên tiếp nhận thông tin.

3. Các bên trao đổi, cung cấp thông tin có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và đầy đủ.

4. Các bên trao đổi, cung cấp, quản lý và sử dụng thông tin theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định về bảo mật thuộc chuyên ngành quản lý của các Bộ; tuyệt đối không được để lộ bí mật thông tin và nguồn cung cấp thông tin.

5. Thông tin được trao đổi, cung cấp giữa các bên ngang cấp; trường hợp cần thiết có thể trao đổi khác cấp.

6. Những cơ quan được giao là đầu mối trao đổi, cung cấp thông tin của mỗi bên quy định tại Điều 6 Thông tư này phải bố trí lực lượng, phương tiện để bảo đảm cho việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa các bên được thông suốt và kịp thời.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung thông tin hải quan và thông tin về người nộp thuế được trao đổi, cung cấp giữa các bên

1. Thông tin liên quan đến các doanh nghiệp và cá nhân tham gia hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu; thông tin về người nộp thuế có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

2. Thông tin liên quan đến hoạt động phòng, chống tội phạm.

3. Các thông tin khác có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan và quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuế.

Nội dung cụ thể các thông tin được trao đổi, cung cấp giữa các bên được quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Hình thức, thời hạn trao đổi, cung cấp thông tin

1. Việc trao đổi, cung cấp thông tin được thực hiện bằng các hình thức sau:

a) Trao đổi, cung cấp trực tiếp

Khi các bên có yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin thì cử người trực tiếp liên hệ với cơ quan trao đổi, cung cấp thông tin. Trong trường hợp này,

phải có giấy giới thiệu của cơ quan chủ quản kèm theo phiếu yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Trao đổi, cung cấp gián tiếp

Khi nhận được phiếu yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin, căn cứ vào tính chất của thông tin được trao đổi, cung cấp, người có thẩm quyền trao đổi, cung cấp thông tin có thể quyết định tiến hành trao đổi, cung cấp thông tin dưới dạng dữ liệu điện tử hoặc thông qua các phương tiện khác như điện thoại, fax,....

2. Thời hạn trao đổi, cung cấp thông tin

a) Định kỳ

Thông tin hàng tháng được tổng hợp từ ngày 21 tháng trước cho đến ngày 20 tháng tiếp theo và gửi cho các bên trước ngày 25 hàng tháng bằng văn bản hoặc dữ liệu điện tử.

b) Không định kỳ

- Đơn vị có nhu cầu trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều tra, xác minh và xử lý các vụ việc cụ thể thì phải gửi văn bản yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin đến bên có liên quan.

- Trường hợp yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin bằng hình thức trực tiếp thì cơ quan được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp ngay trong ngày; nếu vì lý do khách quan chưa thể cung cấp ngay được thì phải hẹn ngày cung cấp, nhưng tối đa không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

- Đối với yêu cầu cung cấp thông tin bằng văn bản thì bên được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp cho bên yêu cầu theo đúng thời hạn ghi trong văn bản yêu cầu hoặc chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

- Đối với yêu cầu đọc, nghiên cứu thông tin tại chỗ thì bên được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp ngay sau khi có sự phê duyệt của người có thẩm quyền. Nếu không đáp ứng được ngay thì bên được yêu cầu phải nêu rõ lý do.

- Trường hợp không thể đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin thì bên được yêu cầu phải có văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu.

Điều 6. Đầu mối trao đổi, cung cấp thông tin

1. Đầu mối trao đổi, cung cấp thông tin ở cấp Trung ương:

a) Cơ quan thuộc Bộ Tài chính gồm: Cục Điều tra chống buôn lậu và Cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Tổng cục Hải quan; Ban Thanh tra thuế thuộc Tổng cục Thuế.